TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 02 - 2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh;

Ông Đỗ Thanh Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Trương Tấn Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc- Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 700/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/11/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1975.

HKTT: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: Khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Võ Văn P**,** sinh năm 1973.

HKTT: Ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt, anh P vắng mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 03/08/2023 của nguyên đơn là Nguyễn Thị Ngọc H và trong quá trình xét xử, trình bày: Chị và anh Võ Văn P chung sống với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 1999. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2015 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng với nhau về quan điểm sống, từ tháng 03 năm 2023 chị đã bỏ về nhà cha

mẹ ruột ở Bến Tre sinh sống cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn P.

Về con chung: Có hai con chung tên Võ Minh T - sinh năm 1998 và Võ Thị Ngọc K- sinh ngày 08/06/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Thị Ngọc K, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là Võ Minh T hiện nay đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân được nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***** Tại bản tự khai ngày 05/01/2024 của bị đơn là Võ Văn P trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống. đến đầu năm 2022 vợ và các con bỏ về bên ngoại sinh sống cho đến nay. Nay chị Ngọc H có đơn xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên Võ Minh T - sinh năm 1998 và Võ Thị Ngọc K- sinh ngày 08/06/2009. Khi ly hôn anh đồng ý giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị hà không yêu cầu. Đối với con chung là Võ Minh T hiện nay đã trưởng thành.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị H được ly hôn với anh P; Về con chung, giao con chung tên Võ Thị Ngọc K- sinh ngày 08/06/2009 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu; Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Võ Văn P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh P.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Võ Văn P xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị H có đơn yêu cầu xin ly hôn và tại bản tự khai ngày 05/01/2024 anh P có ý kiến đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngoc H1 với anh Võ Văn P.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Võ Minh T - sinh năm 1998 và Võ Thị Ngọc K- sinh ngày 08/06/2009. Hiện nay cháu Võ Minh T đã trưởng thành và tự nuôi sống bản thân được nên không xem xét. Đối với cháu Võ Thị Ngọc K đang sống chung với chị H1. Khi ly hôn chị H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, bởi từ khi anh chị sống ly thân đến nay cháu K do chị H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đồng thời cháu K có nguyện vọng được sống với mẹ, nên cần tiếp tục giao cháu K cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phụ hợp tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H1 không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Anh chị tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, được qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H với anh Võ Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Ngọc K, sinh ngày 08/06/2009 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Anh Võ Văn P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu 0010593 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Phan Minh Trâm